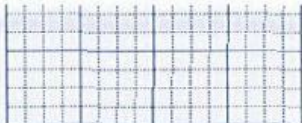


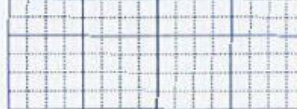
DẠNG 3: RÚT GỌN PHÂN SỐ, QUY ĐỒNG PHÂN SỐ

Bài 1. Rút gọn các phân số sau :

a) $\frac{27}{36} =$ 

b) $\frac{72}{96} =$ 

c) $\frac{55}{110} =$ 

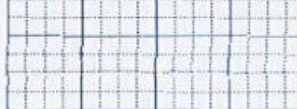
d) $\frac{88}{99} =$ 

Bài 2. Rút gọn các phân số sau :

a) $\frac{18}{45} =$ 

b) $\frac{63}{81} =$ 

c) $\frac{105}{325} =$ 

d) $\frac{49}{56} =$ 

Bài 3. Quy đồng các phân số sau :

a) $\frac{4}{9}$ và $\frac{3}{5}$ 

b) $\frac{1}{7}$ và $\frac{2}{21}$ 

c) $\frac{5}{6}$ và $\frac{7}{8}$ 

d) $\frac{87}{40}$ và $\frac{153}{200}$ 

e) $\frac{9}{8}; \frac{5}{3}$ và $\frac{1}{2}$ 

Bài 4. Quy đồng các phân số sau :

a) $\frac{5}{8}$ và $\frac{7}{12}$

b) $\frac{4}{15}$ và $\frac{8}{21}$

c) $\frac{7}{15}$ và $\frac{2}{75}$

d) $\frac{25}{100}$ và $\frac{27}{81}$

e) $\frac{1}{3}$; $\frac{2}{15}$ và $\frac{17}{30}$

Bài 5. Tính .

a) $\frac{3 \times 5 \times 9}{18 \times 5 \times 3} =$

b) $\frac{30 \times 25 \times 7 \times 8}{75 \times 8 \times 12 \times 14} =$

Bài 6. Tính .

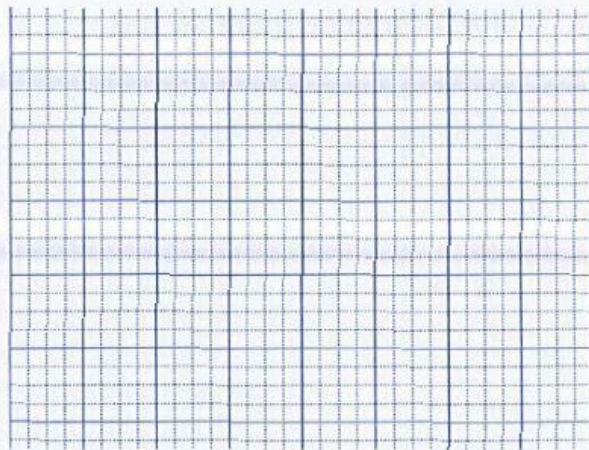
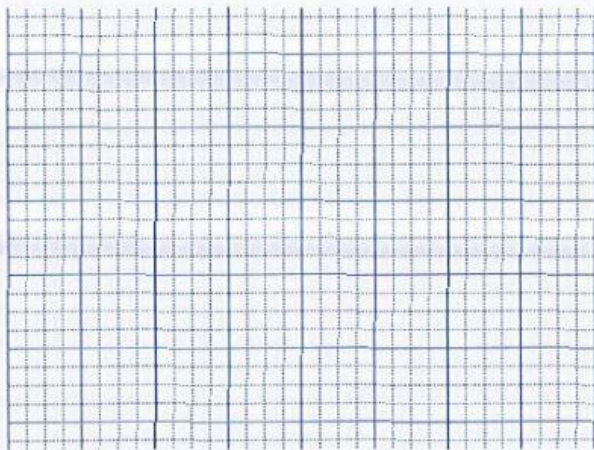
a) $\frac{8 \times 10 \times 5 \times 9 \times 7}{16 \times 20 \times 15 \times 3} =$

b) $\frac{50 \times 15 \times 7 \times 8}{25 \times 45 \times 49 \times 4} =$

Bài 7. Rút gọn rồi so sánh hai phân số.

a) $\frac{8}{10}$ và $\frac{3}{5}$

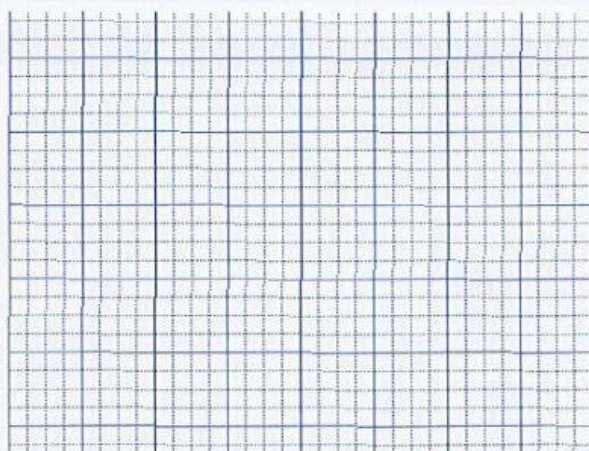
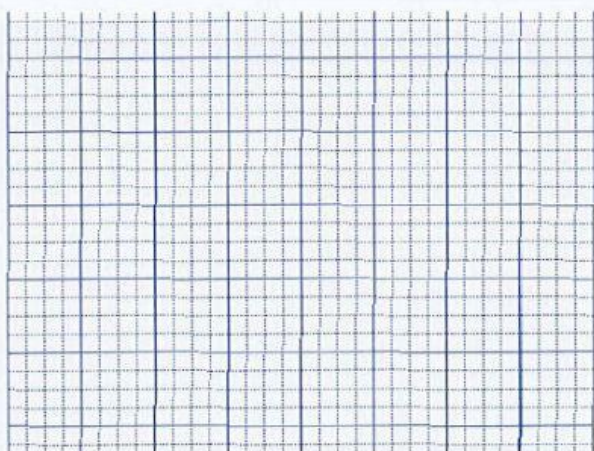
b) $\frac{12}{16}$ và $\frac{28}{21}$



Bài 8. Không quy đồng tử và mẫu, hãy so sánh các phân số sau.

a) $\frac{12}{13}$ và $\frac{13}{14}$

b) $\frac{125}{251}$ và $\frac{127}{253}$



Bài 9. Viết các phân số theo thứ tự từ bé đến lớn :

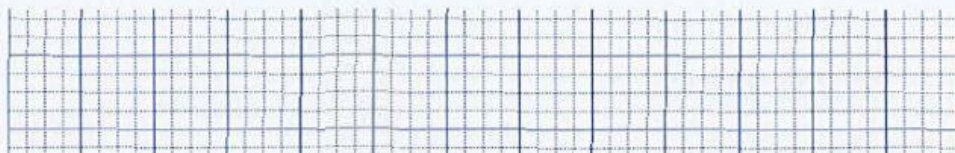
a) $\frac{12}{35}; \frac{8}{35}; \frac{24}{35}; \frac{19}{35}$



b) $\frac{7}{12}; \frac{7}{15}; \frac{7}{9}; \frac{7}{25}$



c) $\frac{14}{15}; \frac{11}{18}; \frac{5}{9}; \frac{11}{15}$



d) $\frac{9}{30}; \frac{7}{15}; \frac{8}{3}; \frac{5}{6}$

